

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO**4. Trương Quốc Uyên**

Sinh thời Bác Hồ đến động viên các đại hội thể thao của nước ta

7. Đỗ Hữu Trường

Công tác đào tạo trọng tài, huấn luyện viên, vận động viên Bản súng Việt Nam đáp ứng tình hình mới

BÀI BÁO KHOA HỌC**10. Nguyễn Văn Phúc; Mai Thị Bích Ngọc**

Giải pháp nâng cao hiệu quả quảng bá, tư vấn tuyển sinh đại học chính quy của Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

16. Nguyen Gang; Nguyen The Tinh; Le Tran Quang; Duong Anh Tuan; Phan Thanh Hung

Evaluating effectiveness of male student's physical development at Hue University after one year of studying the club-based physical education program model and the basic physical education program model

22. Nguyễn Tôn Hoài

Nghiên cứu yếu tố hình thành động cơ của người tham gia tập luyện Yoga ở thành phố Tuy Hòa tỉnh Phú Yên

27. Lê Anh Dũng

Thực trạng thừa cân, béo phì và chất lượng cuộc sống của sinh viên Đại học Huế

32. Hoàng Thị Thùy Trang

Lựa chọn bài tập nâng cao thành tích nhảy xa kiểu ngồi cho nữ sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Điện lực Hà Nội

38. Nguyễn Lê Huy; Nguyễn Xuân Hoàng; Nguyễn Thùy Dung

Giải pháp đáp ứng nhu cầu xã hội trong đào tạo cử nhân Thể dục thể thao Chuyên ngành Golf, Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

44. Đinh Khánh Thu; Đinh Quang Ngọc

Định hướng công tác đào tạo cử nhân thể dục thể thao của Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh đáp ứng nhu cầu xã hội đến năm 2025 và tầm nhìn 2030

49. Nguyễn Huy Hoàng

Lựa chọn và ứng dụng bài tập phát triển thể lực chuyên môn cho nam sinh viên Đội tuyển Bóng bàn Học viện An ninh nhân dân

53. Đặng Văn Dũng; Nguyễn Xuân Trãi; Nguyễn Văn Hòa

Thực trạng cấu trúc giai đoạn huấn luyện ban đầu vận động viên Cờ vua ở các câu lạc bộ Cờ vua chuyên nghiệp miền Bắc Việt Nam

58. Đỗ Hữu Trường; Nguyễn Xuân Thuýét

Thực trạng chức năng cơ thể trước vận động của vận động viên Bản súng Đội tuyển trẻ quốc gia tại Trung tâm Đào tạo vận động viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

62. Trần Thị Kim Hương; Lê Minh Phương

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá trình độ thể lực và kỹ thuật của nam vận động viên Bóng đá U11 Văn Tâm Đồng Nai

65. Võ Tường Kha

Chỉ dấu Protein trong chẩn đoán sớm các bệnh lý tim mạch vận động viên

TIN TỨC - SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT**75. Gia Linh**

Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh với Sea Games 31

78. Phạm Tuấn Dũng

Bài tập nhóm cơ bụng

80. Thẻ lệ viết và gửi bài.

THEORY AND PRACTICE OF SPORTS

4. Truong Quoc Uyen

During his life, Uncle Ho came to encourage our country's sports festivals

7. Do Huu Truong

The training of referees, coaches and athletes in Vietnam's gun-shooting team in order to satisfy the new situation

ARTICLES

10. Nguyen Van Phuc; Mai Thi Bich Ngoc

Solutions to improve the effectiveness of regular college admission advertisement and consultation of Bac Ninh Sports University

16. Nguyen Gang; Nguyen The Tinh; Le Tran Quang; Duong Anh Tuan; Phan Thanh Hung

Evaluating effectiveness of male student's physical development at Hue University after one year of studying the club-based physical education program model and the basic physical education program model

22. Nguyen Ton Hoai

Research on participants' motivation in practicing yoga in Tuy Hoa city, Phu Yen province

27. Le Anh Dung

Assessment of overweight, obesity and students' life quality at Hue University

32. Hoang Thi Thuy Trang

Selecting exercises to improve the performance of sitting-style long jump for first-year female students at Hanoi Electric Power University

38. Nguyen Le Huy; Nguyen Xuan Huong; Nguyen Thuy Dung

Solutions to satisfy social demand in training bachelor's degree in Golf major in the field of Physical Education and Sports at Bac Ninh Sports University

44. Dinh Khanh Thu; Dinh Quang Ngoc

Orientation in training bachelors in Physical Education and Sports at Bac Ninh Sports University in order to satisfy social demands to 2025 and vision to 2030

49. Nguyen Huy Hoang

Selecting and applying exercises to develop professional physical strength for male students in Table tennis team at the People's Security Academy

53. Dang Van Dung; Nguyen Xuan Trai; Nguyen Van Hoa

Actual situation of the initial training structure for chess players in professional chess clubs in the North of Vietnam

58. Do Huu Truong; Nguyen Xuan Thuyet

Actual status of body function of gun-shooting athletes in the National Youth Team at the Athlete Training Center of Bac Ninh Sports University, before physical activity

62. Tran Thi Kim Huong; Le Minh Phuong

Developing standards for assessing the physical and technical level of male athletes in U11 Van Tam Dong Nai football team

65. Vo Tuong Kha

Protein markers in early diagnosis of athlete's cardiovascular diseases

NEWS - EVENTS AND PEOPLE

75. Gia Linh

Bac Ninh Sports University and Sea Games 31

78. Pham Tuan Dung

Abdominal muscle group exercises

80. Rules of writing and posting.

THỰC TRẠNG CẤU TRÚC GIAI ĐOẠN HUẤN LUYỆN BAN ĐẦU VẬN ĐỘNG VIÊN CỜ VUA Ở CÁC CÂU LẠC BỘ CỜ VUA CHUYÊN NGHIỆP MIỀN BẮC VIỆT NAM

Đặng Văn Dũng⁽¹⁾

Nguyễn Xuân Trãi⁽²⁾; Nguyễn Văn Hòa⁽³⁾

Tóm tắt:

Thông qua các phương pháp nghiên cứu thường quy đề tài đánh giá thực trạng cấu trúc quá trình đào tạo vận động viên (VĐV) Cờ vua giai đoạn huấn luyện ban đầu ở các câu lạc bộ (CLB) Cờ vua chuyên nghiệp miền Bắc. Trên cơ sở đó, cung cấp luận cứ phục vụ xây dựng chương trình đào tạo VĐV Cờ vua giai đoạn huấn luyện ban đầu cho các CLB Cờ vua chuyên nghiệp miền Bắc, góp nâng cao chất lượng và hiệu quả của quá trình đào tạo VĐV Cờ vua ở Việt Nam.

Từ khóa: Cấu trúc chương trình, CLB Cờ vua, huấn luyện ban đầu.

Actual situation of the initial training structure for chess players in professional chess clubs in the North of Vietnam

Summary:

Through regular research methods, the topic has assessed the initial training structure for chess players in professional chess clubs in the North of Vietnam. On that basis, the topic has provided arguments to serve the development of chess athletes' initial training program used in professional chess clubs in the North. And it also contributes to improving the quality and effectiveness of the training process for chess athletes.

Keywords: Program structure, Chess club, initial training.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Cờ vua là môn thể thao trí tuệ, lượng vận động trong cờ vua đa phần mang xu hướng tâm lý. Chính vì vậy, quá trình đào tạo VĐV Cờ vua nhiều năm cũng có những nét đặc thù mang tính chuyên môn. Quá trình đào tạo VĐV Cờ vua diễn ra theo 4 giai đoạn: Giai đoạn huấn luyện ban đầu (HLBĐ) (2 năm); Giai đoạn chuyên môn hóa (4 năm); Giai đoạn hoàn thiện trình độ thể thao (không giới hạn số năm); Giai đoạn thể thao thành tích cao (không giới hạn số năm). Trong đó, giai đoạn HLBĐ là giai đoạn đặt nền móng cho quá trình đào tạo VĐV nhiều năm.

Khảo sát sơ bộ cho thấy, hiện nay các CLB Cờ vua chuyên nghiệp Miền Bắc Việt Nam chưa có sự thống nhất về chương trình đào tạo nhiều năm, cũng như ở giai đoạn HLBĐ. Mỗi CLB sử dụng một chương trình khác nhau, các chương trình không có sự đồng nhất về thời gian, khối

lượng kiến thức chuyên môn cần thiết, thậm chí không có nội dung huấn luyện tâm lý và thể lực... Chính vì vậy, với xu hướng hội nhập thể thao và khu vực, cần thiết phải xây dựng chương trình đào tạo cho các CLB cờ vua chuyên nghiệp miền Bắc không những có tính thống nhất về cấu trúc và nội dung, mà còn phải đảm bảo tính khoa học và thực tiễn, qua đó, góp phần phát triển phong trào Cờ vua sâu rộng trong quần chúng nhân dân, đặc biệt là lứa tuổi học sinh. Đồng thời, giúp các nhà chuyên môn sớm phát hiện được những tài năng cờ vua để cung cấp cho các đội tuyển trẻ của các tỉnh, thành phố, ngành và quốc gia.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp phỏng vấn, tọa đàm; Phương pháp toán thống kê.

⁽¹⁾PGS.TS, ⁽²⁾TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

⁽³⁾TS, Trường Đại học Cần Thơ

Đối tượng khảo sát: Trường Thể thao thanh thiếu niên (TTTTN) 10-10 - Hà Nội, CLB Vietchess - Hà Nội; CLB Kiện tướng tương lai - Hà Nội; CLB Gia đình Cờ vua - Hà Nội; CLB Quân đội; CLB Kiện tướng Hoa phượng Đỏ - Hải Phòng; CLB Thái Nguyên Chess; CLB Cờ Blue Horse - Hải Dương.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

Thực trạng cấu trúc quá trình đào tạo VĐV Cờ vua giai đoạn HLBD ở các CLB Cờ vua chuyên nghiệp Miền Bắc Việt Nam được trình bày ở bảng 1 và 2.

Bảng 1. Những thành phần cơ bản của cấu trúc quá trình đào tạo VĐV Cờ vua giai đoạn huấn luyện ban đầu ở các CLB Cờ vua chuyên nghiệp Miền Bắc Việt Nam (n=8)

TT	Các CLB	Những thành phần cơ bản					
		Thời gian đào tạo (năm)	Số tuần huấn luyện / năm	Số buổi tập luyện / tuần	Thời gian tập luyện / 1 buổi (giờ)	Lứa tuổi bắt đầu huấn luyện	Số lượng học sinh/1 lớp học
1	Trường TTTTN 10-10	2	46	2	1.5	6	12
2	Vietchess	2	48	3	2	5	10
3	Kiện tướng tương lai	2	48	3	2	5	10
4	Gia đình Cờ vua	2	46	2	1.5	5	12
5	Quân đội	2	47	3	2	5	14
6	Kiện tướng Hoa phượng đỏ	2	46	2	1.5	5	8
7	Thái Nguyên Chess	2.5	45	2	2	6	8
8	Blue Horse	2.5	46	2	1.5	6	8
Trung bình		2.13	46.5	2.38	1.75	5.38	10.25

Qua bảng 1 cho thấy, quá trình đào tạo VĐV Cờ vua giai đoạn HLBD ở các CLB có sự không đồng nhất về những thành phần cơ bản, giá trị trung bình các thông số của các thành phần cơ bản là: Thời gian đào tạo: 2,13 năm; Số tuần huấn luyện/ năm: 46,5 tuần; Số buổi tập luyện/ tuần: 2,38 buổi; Thời gian tập luyện/1 buổi: 1,75 giờ; Lứa tuổi bắt đầu huấn luyện: 5,38 tuổi; Số lượng học sinh/ 1lớp: 10,25 tuổi. Cụ thể như sau:

Về thời gian đào tạo: Đa số các CLB thiết kế giai đoạn HLBD trong 2 năm (6/8 CLB). Đây là những CLB mạnh, đồng thời đã có bề dày thành tích trong đào tạo VĐV cờ vua, có đội ngũ huấn luyện viên giàu kinh nghiệm. Còn 2 CLB thiết kế giai đoạn HLBD trong 2,5 năm, đó là CLB Thái Nguyên Chess và CLB Blue Horse Hải Dương. Đây là 2 CLB mới thành lập, chưa có nhiều kinh nghiệm trong đào tạo VĐV cờ vua.

Về số tuần huấn luyện/1 năm: Số tuần huấn luyện trong năm ở các CLB cũng có sự khác biệt đáng kể, thời lượng chủ yếu trong khoảng 45 –

48 tuần/1 năm, theo trình tự từ cao xuống thấp là: CLB Vietchess, CLB Kiện tướng tương lai (48 tuần); CLB Quân đội (47 tuần); CLB Trường TTTTN 10-10, CLB Gia đình Cờ vua, CLB Kiện tướng Hoa phượng đỏ, CLB Blue Horse Hải Dương (46 tuần); CLB Thái Nguyên Chess (45 tuần).

Về số buổi tập luyện/ tuần: Có 03/8 CLB thực hiện tập luyện tuần 3 buổi là Vietchess; Kiện tướng tương lai; Quân đội và 05 CLB thực hiện tập luyện 02 buổi/ tuần là CLB Trường TTTTN 10-10; CLB Gia đình Cờ vua; CLB Kiện tướng Hoa phượng đỏ; CLB Thái Nguyên Chess; CLB Blue Horse.

Về lứa tuổi tối thiểu để bắt đầu: Đại đa số các CLB đều có học sinh bắt đầu tập luyện từ 5-6 tuổi. Điều này cho thấy sự phù hợp với xu hướng trẻ hóa khi bắt đầu học chơi Cờ vua trên thế giới. Để có sự trẻ hóa này các gia đình, nhà trường và xã hội đã có sự quan tâm và nhận thức đặc biệt đối với môn Cờ vua, coi Cờ vua là một trong



Đào tạo VĐV trẻ là một trong những bước quan trọng để phát hiện VĐV năng khiếu thể thao nói chung và môn Cờ vua nói riêng

những phương tiện để phát trí lực cho thể hệ trẻ, đặc biệt là ở lứa tuổi thiếu niên và nhi đồng.

Về thời gian tập luyện/ 1 buổi (giờ): Mỗi buổi tập luyện được thực hiện trong khoảng từ 1,5 đến 2 giờ. Trong đó 04 CLB có thời gian tập luyện 2 giờ/1 buổi là: CLB Vietchess, CLB Kiện tướng tương lai, CLB Quân đội và CLB Thái Nguyên Chess. 02 CLB còn lại sử dụng 1,5 giờ /1 buổi.

Về số lượng của học sinh/ 1 lớp học: Mỗi CLB cũng có tiêu chí số lượng khác nhau, thấp nhất là 8 VĐV/ 1 lớp và nhiều nhất 14 VĐV/ lớp.

Khi tham chiếu những thông số thống kê cơ bản của cấu trúc quá trình đào tạo VĐV Cờ vua giai đoạn HLBD ở các CLB Cờ vua chuyên nghiệp Miền Bắc với các thông số tương ứng của Liên bang Nga cho thấy: trung bình thời gian đào tạo cao hơn 0,13 năm (2,13 so với 2); số buổi huấn luyện trong tuần thấp hơn 1,62 buổi (2,38 so với 4), lứa tuổi bắt đầu huấn luyện thấp hơn 1,62 tuổi (5,38 so với 7); số lượng học sinh/ 1 lớp cao hơn không đáng kể (10,25 so với 10).

Kết quả ở bảng 2 cũng cho thấy, tỷ lệ phân bổ thời gian cho các thành phần của qui trình huấn luyện giai đoạn HLBD ở các CLB Cờ vua

chuyên nghiệp miền Bắc không có sự chênh lệch đáng kể. Cụ thể:

Ở năm thứ nhất: Tỷ lệ chuẩn bị chung dao động từ 3,55% - 10,14%, tỷ lệ trung bình chiếm 5,84%; Tỷ lệ chuẩn bị chuyên môn từ 30,34% - 54,17%, trung bình chiếm 43,69%; Tỷ lệ chuẩn bị thể lực từ 0% - 7,09%, trung bình chiếm 1,41%; Tỷ lệ chuẩn bị tâm lý từ 2,84% - 11,59%, trung bình chiếm 6,67%; Tỷ lệ thực hành, thi đấu từ 31,94% - 47,83%, trung bình chiếm 40,09%; Tỷ lệ kiểm tra, đánh giá từ 1,45% - 2,90%, trung bình chiếm 2,33%.

Nhìn chung, việc phân bổ thời gian cho các thành phần của qui trình huấn luyện ở năm thứ nhất của các CLB tập trung chủ yếu vào hai nội dung là chuẩn bị chuyên môn và thực hành, thi đấu với tỉ lệ tương ứng là 43,69% và 40,09%. Đặc biệt, nhiều CLB còn chưa coi trọng vai trò huấn luyện thể lực cho VĐV ở năm thứ nhất giai đoạn HLBD như: CLB Trường TTTT 10-10, CLB Gia đình Cờ vua, CLB Kiện tướng Hoa phượng đỏ, CLB Thái Nguyên Chess; CLB Blue Horse. Một số CLB bước đầu có sự quan tâm đến phát triển thể lực cho VĐV Cờ vua lứa tuổi 5-6 ở năm thứ nhất được sắp xếp theo thứ

Bảng 2. Tỷ lệ các thành phần của quá trình đào tạo giai đoạn huấn luyện ban đầu ở các CLB cờ vua chuyên nghiệp miền Bắc Việt Nam (n=8)

Năm huấn luyện	Các CLB	Tổng số giờ	Các thành phần của quá trình huấn luyện											
			Chuẩn bị chung (%)		Chuẩn bị chuyên môn (%)		Chuẩn bị thể lực (%)		Chuẩn bị tâm lý (%)		Thực hành, thi đấu (%)		Kiểm tra, đánh giá (%)	
			Số giờ	%	Số giờ	%	Số giờ	%	Số giờ	%	Số giờ	%	Số giờ	%
Năm thứ nhất	Trường TTTN 10-10	138	8	5.80	68	49.28	0	0.00	6	4.35	52	37.68	4	2.90
	Vietchess	288	12	4.17	156	54.17	2	0.69	10	3.47	102	35.42	6	2.08
	Kiên tướng tương lai	288	16	5.56	144	50.00	10	3.47	18	6.25	92	31.94	8	2.78
	Gia đình Cờ vua	138	8	5.80	66	47.83	0	0.00	8	5.80	54	39.13	2	1.45
	Quân đội	282	10	3.55	102	36.17	20	7.09	8	2.84	134	47.52	8	2.84
	Kiên tướng Hoa phượng đỏ	138	14	10.14	42	30.43	0	0.00	14	10.14	66	47.83	2	1.45
	Thái Nguyên Chess	180	8	4.44	66	36.67	0	0.00	16	8.89	86	47.78	4	2.22
	Blue Horse	138	10	7.25	62	44.93	0	0.00	16	11.59	46	33.33	4	2.90
Trung bình	198.75	10.75	5.84	88.25	43.69	4	1.41	12	6.67	79	40.09	4.75	2.33	
Năm thứ hai	Trường TTTN 10-10	138	10	7.25	64	46.38	0	0.00	10	7.25	52	37.68	2	1.45
	Vietchess	288	12	4.17	146	50.69	2	0.69	10	3.47	112	38.89	6	2.08
	Kiên tướng tương lai	288	14	4.86	132	45.83	10	3.47	20	6.94	106	36.81	6	2.08
	Gia đình Cờ vua	138	6	4.35	62	44.93	0	0.00	10	7.25	58	42.03	2	1.45
	Quân đội	282	12	4.26	106	37.59	20	7.09	10	3.55	132	46.81	2	0.71
	Kiên tướng Hoa phượng đỏ	138	12	8.70	44	31.88	0	0.00	12	8.70	68	49.28	2	1.45
	Thái Nguyên Chess	180	10	5.56	68	37.78	0	0.00	12	6.67	86	47.78	4	2.22
	Blue Horse	138	10	7.25	64	46.38	0	0.00	12	8.70	48	34.78	4	2.90
Trung bình	198.75	10.75	5.80	85.75	42.68	4	1.41	12	6.57	82.75	41.76	3.5	1.79	

tự từ cao xuống thấp là: CLB Quân Đội có 20 giờ, chiếm 7.09%; Kiện tướng tương lai có 10 giờ, chiếm 3.47%; CLB Vietchess có 2 giờ, chiếm 0,69%. Qua trao đổi trực tiếp với đại diện các CLB, đề tài ghi nhận được thông tin: Hàng năm các CLB trên có hoạt động trại hè tập huấn nên thường cho các em tập thể lực trong thời gian hè. Điều này tạo ra sự mất cân đối; Đặc biệt, trong các giờ thể lực không thiết kế nội dung và tiến trình cụ thể để tập luyện, hầu như các VĐV chỉ tham gia các hoạt động thi đấu Bóng đá và chơi Cầu lông ngoài sân.

Ở năm thứ hai: Tỷ lệ phân bổ thời gian chuẩn bị chung dao động từ 4,17% - 8,70%, trung bình chiếm 5,8%; Tỷ lệ chuẩn bị chuyên môn từ 31,88% - 50,69%, trung bình chiếm 42,68%; Tỷ lệ chuẩn bị thể lực từ 0% - 7,09%, trung bình chiếm 1,41%; Tỷ lệ chuẩn bị tâm lý từ 3,47% - 8,70%, trung bình chiếm 6,57%; Tỷ lệ thực hành, thi đấu từ 34,78% - 47,78%, trung bình chiếm 41,76%; Tỷ lệ kiểm tra, đánh giá từ 0,71% - 2,90%, trung bình chiếm 1,79%.

Như vậy, tỷ lệ các thành phần của quá trình đào tạo VĐV Cờ vua ở các CLB cờ vua chuyên nghiệp Miền Bắc giai đoạn HLBD ở năm thứ nhất và thứ hai là khá tương đồng, mức chênh lệch rất thấp - chỉ chiếm tỷ lệ từ 0,04% - 1,67%.

Khi tham chiếu các thành phần cơ bản của quá trình huấn luyện giai đoạn HLBD ở các CLB Cờ vua chuyên nghiệp Miền Bắc với các thông số tương ứng của Liên bang Nga cho thấy, tổng số giờ huấn luyện trong năm thấp hơn 113,25 giờ (198,75 so với 312), tỷ lệ chuẩn bị chung thấp hơn 4,2% (5,8 so với 10), tỷ lệ chuẩn bị chuyên môn nằm trong khoảng tương đồng (42,8% so với 40%-45%).

KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã đánh giá được thực trạng cấu trúc quá trình đào tạo VĐV Cờ vua giai đoạn HLBD ở các CLB Cờ vua chuyên nghiệp Miền Bắc Việt Nam, qua đó đã xác định được những bất cập như: chưa có sự thống nhất về thời gian đào tạo, cũng như những thông số cơ bản của quá trình đào tạo và tỷ lệ phân bổ thời gian cho các thành phần của quá trình huấn luyện (chuẩn bị chung; chuẩn bị chuyên môn; chuẩn bị thể lực; thực hành, thi đấu; kiểm tra, đánh giá). Đặc biệt, một số CLB không có thành phần huấn

luyện thể lực và tâm lý trong quá trình đào tạo VĐV. Đây là những cơ sở khoa học quan trọng để cung cấp luận cứ phục vụ xây dựng chương trình đào tạo VĐV Cờ vua giai đoạn HLBD cho các CLB Cờ vua chuyên nghiệp miền Bắc, góp nâng cao chất lượng và hiệu quả của quá trình đào tạo VĐV Cờ vua ở Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đặng Văn Dũng và cộng sự (2020), “Xây dựng chương trình đào tạo vận động viên Cờ vua giai đoạn huấn luyện ban đầu cho các Câu lạc bộ Cờ vua chuyên nghiệp miền Bắc”, *Đề tài KH&CN cấp cơ sở*, Đại học TDTT Bắc Ninh.

2. ЛГМАУ «Спортивный коплек» (2020), Программа спортивной подготовки по виду спорта шахматы разработана основании Федерального стандарта подготовки по виду спорта «Шахматы».

3. Комитет по физической культуре и спорту Санкт-Петербурга (2020), Программа спортивной подготовки в соответствии с Федеральным стандартом спортивной подготовки по виду спорта шахматы Санкт-Петербургского государственного бюджетного учреждения. Спортивная школа олимпийского резерва по шахматам и шашкам на 2021-2023г. Для групп начальной подготовки, групп тренировочного этапа.

4. Югорская шахматная академия (2017), Программа спортивной подготовки в соответствии с Федеральным стандартом спортивной подготовки по виду спорта шахматы автономного учреждения Ханты-Мансийского автономного округа - Югры «Югорская шахматная академия».

(Bài nộp ngày 13/6/2022, phản biện ngày 18/6/2022, duyệt in ngày 29/6/2022)

Chịu trách nhiệm chính: Đặng Văn Dũng
Email: dangvandungtdtt@gmail.com)



Tạp chí KHOA HỌC

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO

JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING

Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University

Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

ISSN 1859-4417

**Số 3-2022
(70)**

